

GIÁO SƯ GEORGES CONDOMINAS – NHÀ KHOA HỌC LỚN, NGƯỜI BẠN THÂN THIẾT CỦA VIỆT NAM

NGUYỄN CÔNG THẢO

LTS. Giáo sư Georges Condominas là nhà Dân tộc học Pháp tài danh, khởi nghiệp ở Việt Nam với công trình Dân tộc học nổi tiếng “Chúng tôi ăn rừng”, đã từ trần tại Paris ngày 17 tháng 7 năm 2011. Sinh thời, ông không chỉ gắn bó với giới khoa học, mà còn là người bạn thân thiết của Việt Nam. Để tưởng nhớ ông, Tạp chí Dân tộc học xin giới thiệu với bạn đọc bài viết của tác giả Nguyễn Công Thảo.

1. Vài nét về “Người không lồ”*

Georges Condominas, tên thân mật là Condo¹, sinh năm 1921 tại Hải Phòng. Ông mang hơn một dòng máu trong huyết quản của mình: bố là người Pháp, mẹ là người mang hai dòng máu Việt và Bồ Đào Nha. Thuở thiếu thời, ông học ở Paris, trong khi người cha làm việc trong chính quyền thuộc địa tại Việt Nam. Ông đỗ cử nhân luật tại Trường đại học Hà Nội, đồng thời theo học Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương vào năm 1943, Cử nhân văn chương rồi Tiến sĩ khoa học nhân văn ở Đại học Sorbonne, Pháp. Địa bàn nghiên cứu của ông khá rộng, từ Madagascar, Togo, đến Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam. Năm 1960, ông được phong hàm Giáo sư và đứng ra thành lập một trung tâm nghiên cứu về Đông Nam Á tại Pháp vào năm 1962 (CEDRASEMI). Ngoài ra, ông từng đảm nhiệm các vị trí như: Giám đốc Trung tâm tư liệu và nghiên

cứu Đông Nam Á và khu vực Nam Đảo, Chủ tịch Ban Nhân học, Dân tộc học, Tiền sử học của Ủy ban quốc gia nghiên cứu khoa học - Phó Chủ tịch Liên hiệp quốc tế các khoa học Nhân học và Dân tộc học. Tầm ảnh hưởng của Condo không chỉ giới hạn trong giới học giả Pháp. Ông từng là giáo sư thỉnh giảng tại các trường đại học danh tiếng ở Mỹ, Úc, Nhật: Đại học Columbia, Đại học Yale, Đại học Quốc gia Úc...

Một trong những dấu ấn lớn nhất trong sự nghiệp nghiên cứu của ông là cuốn sách “*Chúng tôi ăn rừng*”, kết quả của 2 năm (1948-1950) nghiên cứu điền dã về người Mnông Gar², tại làng Sar Luk, tỉnh Đắk Lắk. Cuốn sách đã được dịch ra nhiều thứ tiếng và gây tiếng vang trong giới khoa học dưới nhiều phương diện. Một số công trình khác có thể kể đến bao gồm: *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*, *Biên niên của Sar Luk, Làng Mnông Gar*. Năm 2006, một cuộc triển lãm trưng bày hơn 500 hiện

* Chữ của Oscar Saleminck.

¹ Từ đây, tôi xin được gọi ông là Condo trong phần còn lại của bài viết này.

² Một nhóm địa phương của người Mnông, tộc người thuộc ngữ hệ Môn - Kho-me.

vật mà ông sưu tầm trong thời gian nghiên cứu ở Sar Luk được tổ chức tại Paris, và sau đó được tiếp tục trưng bày tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam vào năm 2007-2008. Cuộc trưng bày gây tiếng vang không chỉ trong giới học giả mà cả đối với đông đảo công chúng. Các hiện vật trưng bày thể hiện một phương pháp nghiên cứu dân tộc học chặt chẽ và sâu sắc. Mỗi hiện vật đều được minh họa bởi một lai lịch cụ thể và những câu chuyện gắn bó với nó qua những ghi chép tỉ mỉ của Condo, rất nhiều trong số đó chưa từng được ông công bố.

2. Dấu chân “người khổng lồ” trên con đường nghiên cứu

Là nhà Dân tộc học nổi tiếng về nghiên cứu điền dã ở châu Á, châu Phi, đặc biệt là Tây Nguyên Việt Nam, những nghiên cứu của ông mang nhiều giá trị không chỉ về mặt lịch sử mà cả về quan điểm tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật phân tích. Trở lại Việt Nam vào cuối năm 1947, ban đầu ông có dự định nghiên cứu về người Ê-đê, song một cách tình cờ, qua một người bạn, duyên nghiệp đưa ông đến với người Mnông Gar tại buôn Sar Luk - cách thành phố Buôn Ma Thuột khoảng 100km. Đây là sự mở đầu cho 2 năm dài điền dã và kết quả của nó là công trình khảo cứu được coi là sâu sắc nhất về người Mnông Gar từ trước đến nay. Cuốn sách được in lần đầu tiên bằng tiếng Pháp, tại Paris, vào năm 1957, được dịch và in bằng tiếng Việt năm 2008 và được coi là một trong những công trình kinh điển trong Dân tộc học. Condo cũng là người tìm ra được bộ đàn đá tiền sử đầu tiên trên thế giới (được cho là có niên đại khoảng 3.000 năm) vào năm 1949 trong thời gian điền dã tại Sar Luk. Ngoài những đóng góp

trên, ông cũng để lại dấu ấn của mình trong việc phát triển một khái niệm quan trọng trong Dân tộc học: không gian xã hội³.

2.1. Một tâm thế khoa học

Condo đến với Dân tộc học như thế ông được sinh ra để làm Dân tộc học cho dù xuất ông có hai bằng cử nhân Luật học, Mỹ học và bằng Tiến sĩ về Khoa học Nhân văn. Khác với nhiều nhà Dân tộc học phương Tây đương thời, những nghiên cứu của ông ở Việt Nam xuất phát từ đam mê khoa học thuần túy và ông kịch liệt phản đối việc sử dụng các kết quả nghiên cứu của mình vào mục đích tìm ra kế sách cai trị, trấn áp có hiệu quả hơn các dân tộc thiểu số⁴.

Nếu tính từ năm 1957 trở về trước, đa phần các nhà Dân tộc học/Nhân học phương Tây thường hướng nghiên cứu của mình đến các cộng đồng nhỏ, khá biệt lập, cư trú ở vùng cao của các nước thuộc địa. Trong các nghiên cứu ấy, luôn có một lần *ranh giới rõ rệt* để phân biệt *chúng ta* (những nhà nghiên cứu, độc giả đến từ cái gọi là Thế giới văn minh) với *họ* (những cộng đồng được/bị coi là thiểu số, lạc hậu). Condo cũng có thể coi là một học giả phương Tây (dù ông sinh ra ở Việt Nam, mang một phần dòng máu Việt), ông cũng chọn một cộng đồng ít về dân số, sống khá

³ Xem thêm bài viết của Nguyễn Ngọc tại: http://foodcrops.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=2029:georges-condominas-bn-ln-ca-nui-rng-tay-nguyen&catid=77:day-va-hoc&Itemid=411

⁴ Có khá nhiều nhà Dân tộc học trước và cùng thời với ông nhận tiền tài trợ từ chính quyền thuộc địa để nghiên cứu, và những nghiên cứu của họ được sử dụng vào mục đích củng cố sự cai trị của chính quyền thuộc địa. Để tham khảo, xin xem thêm cuốn “*Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*”.

tách biệt, cư trú ở địa bàn miền núi. Vậy mà đọc ông, tôi không cảm thấy cái lằn ranh giới cố hữu ấy, đến độ nhiều khi cứ tưởng ông đang viết về chính mình, cộng đồng mình. Cái cách ông đặt nhan đề cho cuốn sách của mình thể hiện rõ tâm thế của ông với đối tượng nghiên cứu: Chúng tôi ăn rừng. “Chúng tôi” chứ không phải họ, hay tuyệt nhiên không phải là “Người Mnông Gar ăn rừng”. Cứ như thể cuốn sách do chính người Mnông Gar viết về chính họ vậy. Trong “*Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*”, ông bày tỏ rõ không chỉ quan điểm khoa học mà cả quan điểm về nghề nghiệp của mình. Không có gì là quá khi nói trong khoảng thời gian ấy, ông là một trong số ít các nhà Dân tộc học luôn đứng về phía các tộc người thiểu số, các dân tộc bị áp bức, sống trong ách nô lệ của các thế lực đến từ bên ngoài.

Lời viết *mô tả chủ quan* về đối tượng nghiên cứu dường như là một trong những hạn chế căn bản nhất của các nhà Dân tộc học, kỳ lạ thay không hề thấy trong “*Chúng tôi ăn rừng*”. Cả cuốn sách được tổ chức như một câu chuyện, sống động, chân thực và gần gũi. Người đọc không hề cảm nhận được bóng dáng của ông trong đó. Dường như ông tự hóa thân mình là một phần của câu truyện, bước cả hai chân vào thế giới đầy sinh động, huyền bí của người dân làng Sar Luk. Và cũng tuyệt nhiên không thấy bóng dáng một chút nào của hơi hướng “*tiến hóa luận*” trong công trình của ông, điều mà rất, rất nhiều đồng nghiệp đương thời mắc phải. Ông đến với người Mnông Gar không phải với tâm thế của một nhà khoa học *đi tìm cái kì bí, lạ lẫm, hoang sơ* mà dường như để *chép nhật lại lịch sử*.

Với ông, *Dân tộc học là một lối sống*⁵, nhà Dân tộc học không phải là người nắm giữ tri thức, mà là cầu nối giữa tri thức và cộng đồng, giữa văn hóa và xã hội. Niềm đam mê, theo ông là tố chất tiên quyết cần có để có thể vượt qua mọi rào cản, thách thức trên con đường nghiên cứu vốn dĩ rất gập ghềnh mà mỗi nhà Dân tộc học phải vượt qua⁶. Cũng chính nhờ có niềm đam mê mà ông đã vượt qua được mọi rào cản, khó khăn, thậm chí cả một lần ngã bệnh thập tử nhất sinh ở thực địa cũng không làm ông nản chí.

Cũng cần phải làm rõ, ở thời của ông, có thể xếp các nhà Dân tộc học nghiên cứu về Tây Nguyên Việt Nam vào hai trường phái chính: (i) Những người chịu ảnh hưởng của thuyết tiến hóa luận; và (ii) Những người ủng hộ thuyết tương đối văn hóa. Trong khi trường phái tiến hóa luận nhìn về Tây Nguyên như một vùng đất “mông muội”, “vô thần”⁷, cần phải được “giáo hóa” và “khai sáng”, thì Condo và những người cùng quan điểm với ông (điển hình là Leopold Sabatier) cho rằng đây là vùng đất thấm đượm các giá trị văn hóa để có thể tự phát triển (Salemink, 2003). Ông phủ nhận quan điểm cho rằng các tộc người thiểu số ở Tây nguyên “lạc hậu”, ở trình độ phát triển thấp hơn so với các tộc người khác. Giống như các học giả trường phái tương đối văn hóa, ông cho rằng sự phát triển của mỗi cộng đồng, mỗi tộc người

⁵ Đây là một quan điểm nổi tiếng của Condo. Có bản dịch “dân tộc học là một loại hình sống”. Xem thêm Condominas (1997) và bài viết của Nguyễn Ngọc tại: <http://pleikucafe.com/ver2/tin-tuc-24h/nguyen-ngoc--rung/vinh-biet-g-condominas.html>

⁶ Xin xem thêm tại: <http://www.baomoi.com/GS-Condoinas-Dan-toc-hoc-la-mot-loi-song/59/1248150.epi>

⁷ Với hàm ý không phải là tín đồ của Thiên chúa giáo.

không nhất thiết phải giống nhau và vì thế, không thể lấy tiêu chí phát triển của cộng đồng này để đánh giá trình độ phát triển của một cộng đồng khác. Cũng với lăng kính này, ông chứng minh tính khoa học, năng suất và hợp lý của các hình thức canh tác, sản xuất truyền thống của người Mnông Gar nói riêng, các tộc người thiểu số nói chung. Phải đặt vào thời của ông, trong bối cảnh của lúc bấy giờ mới thấy giá trị của những quan điểm này. Sau thời ông một chút, Geertz đã chứng minh tính đúng đắn của quan điểm này qua các nghiên cứu sâu, có tiếng vang về các hình thức canh tác nông nghiệp truyền thống ở Indonesia.

Việc một nhà khoa học đặt tâm thế của mình với lĩnh vực mình đeo đuổi ở vị trí nào, theo ông, sẽ có quan hệ trực tiếp tới việc họ: (i) chọn đối tượng nghiên cứu là ai, ở đâu; (ii) sử dụng phương pháp nghiên cứu nào; (iii) tổ chức nghiên cứu ấy ra sao; và (iv) sử dụng nghiên cứu ấy như thế nào (Condominas, 1997). Vấn đề này thực sự đáng để lưu tâm, nhất là với các nhà Dân tộc học trẻ⁸.

2.2. Một phương pháp nghiên cứu rất “Condo”

Đọc “*Chúng tôi ăn rừng*”, điều dễ cảm nhận thấy là việc mô tả cực kỳ sống động, chân thực, tỉ mỉ các hoạt động kinh tế, đời sống tinh thần của dân làng Sar Luk. Cuốn sách như một cuốn phim dài, mà mỗi chương là một tập, đề cập đến một hoạt động cụ thể, song không hề riêng biệt, mà được xâu chuỗi với nhau thật vừa vặn, hệ thống.

Bất cứ ai theo nghiệp Dân tộc học đều hiểu rằng điểm mạnh của Dân tộc học so với các ngành Khoa học xã hội khác là tính *miêu tả sinh động, hệ thống, có chiều cạnh lịch sử* về đối tượng nghiên cứu. Không gian sinh thái, không gian xã hội của làng Sar Luk được mô tả đến từng chi tiết nhỏ nhất. Các chu kỳ sản xuất, lễ hội, sinh hoạt tín ngưỡng trong năm của người dân được mô tả như một chu kỳ khép kín, tuần tự. Sự miêu tả chi tiết, hệ thống cũng có thể tìm thấy ở *Biên niên của Sar Luk, Làng Mnông Gar*. Để có được những miêu thuật sống động và chính xác đến như thế, hãy xem “Condo” đã trang bị cho mình những công cụ gì.

Thành thạo ngôn ngữ của cộng đồng nghiên cứu là một yêu cầu tối thượng mà bất cứ nhà Dân tộc học nào cũng biết, nhưng không dễ dàng làm được. Nếu nói được tiếng Việt là điều dễ hiểu thì việc nói thành thạo tiếng của người Mnông Gar hẳn phải là kết quả của một thái độ học tập nghiêm túc của Condo, nhất là đặt trong bối cảnh khi ông hoàn toàn có thể thuê một trợ lý ngôn ngữ cho mình trong thời điểm ấy. Việc làm chủ được ngôn ngữ của đối tượng nghiên cứu, với Condo là yêu cầu tiên quyết đối với các nhà Dân tộc học, trước khi họ tiến hành nghiên cứu của mình⁹. Tiếng của người Mnông Gar không chỉ giúp ông có thể chủ động trong giao tiếp hàng ngày mà còn thể hiện cả trong những “giấc mơ”, hay như ông từng thú nhận, nhiều khi ông chỉ có thể diễn đạt một ý gì đó một cách trọn vẹn qua thứ ngôn ngữ không phải tiếng mẹ đẻ này. Như thế, ngôn ngữ với ông không

⁸ Theo quan điểm của người viết, việc xác định tâm thế với nghề nên được coi là vấn đề tiên quyết, trước khi một sinh viên, nghiên cứu sinh xác định trước khi nghĩ đến việc chọn đề tài, xây dựng đề cương.

⁹ Xem thêm tại : http://tintuc.xalo.vn/00602476672/Nha_dan_toc_hoc_Georges_Condominas_Bao_ton_van_hoa_khong_phai_la_su_gia_cong_lainbsp.html

còn chỉ đơn thuần là công cụ giao tiếp, nó còn đồng thời là *nếp sống, nếp nghĩ*, như máu thịt của ông¹⁰.

Với Condo, ngôn ngữ chỉ là điều kiện “cần” mà chưa “đủ”. Để có thể hiểu thấu đáo đối tượng nghiên cứu, cần phải hòa mình vào cộng đồng đó, xây dựng niềm tin, tình bạn, nỗ lực xóa nhòa ranh giới giữa một nhà khoa học với những người “ăn rừng”. Để làm được những điều ấy, cần có một thời gian dài cùng chung sống, chia sẻ, trải nghiệm như một thành viên của cộng đồng ấy. Đây chính là phương pháp *tiếp cận tham dự* mà Nhân học hiện đại đề cao, và hiện nay được coi là công cụ đắc dụng với bất cứ một nhà Dân tộc học/Nhân học nào. Điều đặc biệt nằm ở chỗ cách thức mà Condo “tham dự” vào cộng đồng nghiên cứu của mình. Thay vì ở trong một gia đình người Mnông Gar (với tâm thế của một người khách), ông xin dân làng cho dựng một ngôi nhà nhỏ trong làng với mục đích được coi như thành viên của làng. Ông dần dần học tiếng, học cách ăn, mặc, và các sinh hoạt của người dân như thể ông đang chập chững học trở thành một người Mnông Gar vậy¹¹. Nếu đặt trong bối cảnh những năm 1940-1950 mới thấy được tính “cách mạng” trong phương pháp rất “Dân tộc học” này của ông¹².

Tedlock (1991) cho rằng có thể chia các nhà Dân tộc học vào 4 nhóm khác nhau trong lịch sử phát triển của ngành Dân tộc học: (1) Người quan sát không chuyên nghiệp (amateur observers); (2) Các nhà Nhân học ghé bành (armchair

anthropologists); (3) Các nhà Dân tộc học chuyên nghiệp (professional ethnographers); và (4) Những nhà thực địa đồng hành cùng người bản địa (gone-native fieldworker). Nếu tạm coi cách phân loại này là đúng thì có thể nhận thấy Condo là sự kết hợp của cả nhóm (3) và nhóm (4). Ông đã đạt đến “cảnh giới” cao trong kỹ năng quan sát - một tố chất mà ông cho rằng mỗi nhà Dân tộc học cần phải có (Condominas, 1997). Song, cái cách mà nhà Dân tộc học quan sát khác với các nhà khoa học khác. Ấy là việc phải quan sát với tâm thế của người trong cuộc; ghi chép, lựa chọn, diễn giải, đánh giá không phải với tư cách của một người ngoài mà phải từ con mắt của người dân (Condominas, 1997). Đây chính là một phương pháp tiếp cận mà Nhân học hiện đại ngày nay đề cao: tiếp cận với cái nhìn từ bên trong, ở *tâm thế của chủ thể được quan sát* (emic view). Với cách tiếp cận này, mọi phân tích, diễn giải của ông được đặt trên bệ phóng là thế giới quan của người Mnông Gar. Dẫu vậy, ông chưa bao giờ quá “say” để quên mất rằng mình là một nhà Dân tộc học. Condo cho rằng một nhà Dân tộc học nên có đủ tinh táo để không bị cuốn theo những vụn vặt của cuộc sống thực địa. Trái lại, cần phải biết chọn lọc để quan sát, chọn lọc để theo đuổi, và chọn lọc để phân tích (Condominas, 1997).

Trong quá trình điền dã, Condo cũng rất có ý thức sưu tầm các hiện vật, phân loại và miêu tả để rồi đặt chúng trong một bối cảnh lịch sử cụ thể. Ông cần mẫn làm công việc của một nhà sưu tầm không phải để tích trữ cho riêng mình. Trái lại, ông sử dụng chúng như những tài liệu

¹⁰ Xem thêm bài viết của Nguyễn Ngọc tại: <http://pleikucafe.com/ver2/tin-tuc-24h/nguyen-ngoc-rung/vinh-biet-g-condominas.html>

⁹ Như tldd mục trên.

¹² Đây là thời kỳ có rất nhiều học giả ghé bành.

“sống”, đặt chúng trong bối cảnh “lịch sử” và “động”, giúp người đọc hiểu thêm cuộc sống và con người Mnông Gar, minh họa cho những khảo cứu Dân tộc học của mình. Đây là một công việc không phải nhà Dân tộc học nào cũng ý thức được. Sự ghi nhận của công chúng qua hai cuộc triển lãm trưng bày hơn 500 hiện vật sưu tầm của ông ở Pháp và Hà Nội là sự ghi nhận cho cách làm việc chuyên nghiệp của ông.

2.3. Không gian xã hội, một đóng góp quan trọng cho ngành Dân tộc học

Có thể nói tên tuổi của Condo gần như gắn liền với nghiên cứu của ông về người Mnông Gar, song tầm ảnh hưởng và đóng góp của ông không chỉ gói gọn trong tộc người này, cũng như ở khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên. Trong nửa đầu thập niên của thế kỷ 20, ông là một tên tuổi lớn trong các nhà Dân tộc học phương Tây nghiên cứu về châu Á¹³. Một đóng góp quan trọng khác của ông là công trình “*Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*”. Cuốn sách là tuyển tập những bài viết, trình bày hội thảo của ông, được sắp xếp thành 4 phần chính, bàn về các vấn đề cốt lõi trong Dân tộc học: đạo đức nghề nghiệp, phương pháp nghiên cứu, không gian văn hóa/xã hội, chiều cạnh lịch sử của mỗi cộng đồng.

Chưa bao giờ nỗ lực, cũng như chưa bao giờ tự nhận mình là một “lý thuyết gia”, một trào lưu mà nhiều nhà Dân tộc học/Nhân học đương đại theo đuổi, song những đóng góp của ông cho Dân tộc học không chỉ dừng lại ở những khảo cứu chi

tiết, phương pháp điền dã cẩn trọng, hệ thống, toàn diện. Không gian hay không gian xã hội là một khái niệm quan trọng trong ngành khoa học xã hội nói chung, Dân tộc học/Nhân học nói riêng. Nhiều tên tuổi lớn trong ngành đã bàn luận đến khái niệm này: Emile Durkheim, Claudi Levis-Strauss, E. E. Pritchard hay Marcel Mauss. Đứng dưới bóng của những “lý thuyết gia” vĩ đại này, Condo không “ngợp” đến độ đánh mất mình¹⁴. Ông kế thừa và phát triển khái niệm không gian xã hội lên một tầm vóc mới, cụ thể hơn, toàn diện hơn, được minh chứng qua các nghiên cứu của ông cũng như đồng nghiệp. Không gian xã hội, theo Condo, ngoài những chiều cạnh vốn có: mang tính không gian và thời gian; còn mang *tính lịch sử* và mang *tính tộc người*. Người Mnông Gar quan niệm về không gian xã hội khác người Ê-đê hay người Kinh. Về mặt không gian, trong khi các nhà khoa học chỉ thừa nhận có 4 phương thì người Mnông Gar luôn có kèm thêm khái niệm “trung tâm”; và cùng với nó, các phương của không gian thường được xác định bởi điều kiện tự nhiên ví như “đầu sông”, “cuối sông”, “bên kia suối”... Việc xác định và định vị một thành tố cụ thể trong không gian xã hội, theo Condo, thường bị chi phối bởi các thành tố khác, và đây là một trong những nguyên nhân khiến không phải lúc nào cách phân loại của họ cũng giống với các nhà khoa học.

Trước Condo, một số học giả như Friedrich Ratzel hay Jacques Barrau đã đề

¹³ Xem thêm bài viết của GS. TS. Oscar Salemink tại: <http://vietnameselanguage.wordpress.com/2011/07/18/a-farewell-to-georges-condominas/>

¹⁴ Phần này dựa trên những thảo luận của Condominas về khái niệm không gian xã hội trong “*Không gian Xã hội vùng Đông Nam Á*”, Nxb Văn hóa, 1997, tr. 13-98.

cập đến vai trò của môi trường sinh thái trong không gian xã hội. Tuy nhiên, cách đặt vấn đề thường thiên về hai chiều cạnh: (i) Khẳng định vai trò tuyệt đối của các điều kiện sinh thái trong việc quyết định các đặc tính xã hội (Ratzel); hay (ii) Đề cao vai trò của văn hóa và phủ nhận ảnh hưởng của các điều kiện sinh thái (Barrau). Tiếp cận dưới góc độ lịch sử, Condo cho rằng văn hóa và sinh thái luôn có tác động qua lại với nhau, mối quan hệ giữa chúng là biện chứng và đa dạng ở từng tộc người. Quan điểm này nhận được sự đồng thuận của Julian Steward, được coi là người khai sáng ngành sinh thái học văn hóa ở Mỹ, nổi tiếng với khái niệm tiến hóa đa tuyến (multilineal evolution). Bên cạnh đó, Condo cũng đưa ra 2 loại hình không gian xã hội: không gian xã hội giới hạn (chỉ là một hệ thống quan hệ duy nhất); và không gian xã hội rộng (bao gồm nhiều hệ thống quan hệ). Đóng góp quan trọng của thuật ngữ này là sự bổ xung cho một cách tiếp cận khác về một cộng đồng, ngoài cách tiếp cận thông qua những giá trị văn hóa truyền thống trong Dân tộc học. Không gian xã hội mang cả chiều cạnh không gian và thời gian. Biên độ của nó luôn thay đổi tùy thuộc vào điều kiện lịch sử, đặc điểm kinh tế, xã hội của một cộng đồng. Ẩn chứa trong mỗi không gian này là các mạng lưới quan hệ đa tầng (Condominas, 1997). Theo quan điểm của người viết, đây là những tiền đề quan trọng cho việc hình thành các khái niệm liên văn hóa, giao thoa văn hóa, hay xuyên biên giới sau này.

2.4. Đạo đức nghề nghiệp

Đây không còn là một khái niệm mới mẻ gì đối với sinh viên ngành Nhân

học ở các nước phương Tây hiện nay¹⁵. Tuy nhiên, vào thời của ông, khái niệm này dường như chưa nhiều người bàn đến. Điểm mấu chốt trong các quy định của đạo đức nghề nghiệp là việc không làm tổn hại đến đối tượng nghiên cứu của mình dưới bất kỳ hình thức nào, dù là vô tình hay hữu ý. Nhà nghiên cứu phải có ý thức về những tác động tiêu cực tiềm ẩn có thể xảy đến với đối tượng nghiên cứu của mình thông qua việc họ tham gia vào nghiên cứu, hay thông qua việc công bố kết quả nghiên cứu. Chính vì thế, nhà nghiên cứu phải tiên liệu được những rủi ro này và có những biện pháp cần thiết để giảm thiểu, bảo vệ đối tượng nghiên cứu của mình.

Cùng thời đại với Condo, đặc biệt là trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, có không ít công trình nghiên cứu đã, dù vô tình hay hữu ý, được/bị sử dụng vào các mục đích chính trị, gây ảnh hưởng tiêu cực đối với dân¹⁶ (có thể xem thêm Salemink, 2003). Những kết quả nghiên cứu của Condo về người Mnông Gar nói riêng, về Tây Nguyên nói chung cũng không phải là ngoại lệ. Hơn một lần, ông kịch liệt phản đối chính quyền thuộc địa Pháp, rồi sau này là Đại sứ quán Mỹ tại miền Nam Việt Nam khi sử dụng trái phép kết quả của ông vào những mục đích chính trị, phi đạo đức đối với các tộc người ở Tây Nguyên nói chung, người Mnông Gar nói riêng (Condominas, 1997).

¹⁵ Thậm chí đây còn là một nội dung rất được đề cao đối với các sinh viên sau đại học ngành Nhân học ở nhiều trường đại học ở Mỹ. Nhiều quy định chặt chẽ liên quan đến đạo đức nghề nghiệp bắt buộc sinh viên phải hoàn thành trước khi được phép tiến hành nghiên cứu thực địa.

¹⁶ Vì nhiều lý do, tôi không kể tên những học giả và nghiên cứu họ ở đây.

Tạm khép lại bài viết

Sự ra đi của nhà Dân tộc học Georges Condominas là một mất mát lớn cho ngành Dân tộc học/Nhân học. Đồng nghiệp, bạn bè của ông như mất đi một người thầy, một người đồng nghiệp, một người bạn lớn. Hàng loạt các diễn đàn, bài viết, hoạt động tưởng niệm ở nhiều quốc gia đã được tổ chức để tưởng nhớ ông. Ở Việt Nam, một cuộc tọa đàm về ông đã được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh, do người bạn thân tình của ông là nhà văn Nguyễn Ngọc khởi xướng. Trên trang web của Đảng Cộng sản Việt Nam, khi viết bài tưởng nhớ về Georges Condominas, có viết ông “sẽ được ghi nhớ như một người có đóng góp lớn với văn hóa và lịch sử của Việt Nam, một người bạn thân tình của nhân dân Việt Nam”¹⁷.

Bài viết này không có tham vọng soi chiếu hết chiều kích của “người khổng lồ” Condo bởi tâm thế quá nhỏ bé của người viết. Những dòng trên đây xin được coi là vài

cảm nhận của cá nhân tác giả, một sự tri ân đối với một nhà khoa học, một nhân cách lớn. Xin được khép lại bài viết này bằng lời tiễn biệt của một đồng nghiệp đến từ Hà Lan: “Kể từ nay, thế giới trở nên trống vắng hơn khi không có ông”¹⁸.

Tài liệu tham khảo

1. Condominas, Georges (1997), *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
2. Condominas, Georges (2008), *Chúng tôi ăn rừng*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
3. Salemink, Oscar (2003), *The ethnography of Vietnam's Central Highlander: historical contextualization, 1850-1900*, Routledge Curzon, London.
4. Tedlock, Barbara (1991), “From Participant Observation to the Observation of Participation: The Emergence of Narrative Ethnography”, *Journal of Anthropological Research*, Vol. 47, No. 1, pp. 69-94.



GS. Georges Condominas trong dịp khai trương trưng bày “Chúng tôi ăn rừng... Georges Condominas ở Sa Luk” (12-2007), tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam

Ảnh: Nguyễn Văn Kự

¹⁷http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/News_English/News_Detail_E.aspx?CN_ID=469762&CO_ID=30107

¹⁸ Chữ của Oscar Salemink.